

**UBND TỈNH NINH BÌNH
CÔNG TY TNHH MTV KTCT THỦY LỢI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

MST: 2700338398

Số: *100* /BC-CTKTCTTL

Ninh Bình, ngày *24* tháng 3 năm 2020

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2020

Theo Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18/9/2015 của Chính phủ

(Kế hoạch tài chính năm 2020 đã được UBND tỉnh Ninh Bình chấp thuận tại

Văn bản số 51/UBND-VP5 ngày 03/02/2020)

I. Tình hình sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2019:

Năm 2019, Công ty được UBND tỉnh chấp thuận Kế hoạch tài chính năm 2019 tại văn bản số 55/UBND-VP5 ngày 21/02/2019. Trong năm Công ty đã được UBND tỉnh và các ngành quan tâm chỉ đạo, cấp kinh phí kịp thời, Công ty đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được nhà nước giao. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu như sau:

1. Đánh giá khái quát về tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp trong năm 2019:

Sản phẩm dịch vụ công ích của Công ty là diện tích tưới nước, tiêu nước, cấp nước cho sản xuất nông nghiệp và tiêu thoát nước khu vực nông thôn, đô thị (trừ vùng nội thị), trong năm Công ty đã thực hiện ký kết hợp đồng, nghiệm thu đúng, đủ về diện tích và biện pháp phục vụ; đảm bảo chất lượng tưới nước, không để nước mặn vào đồng. Phục vụ kịp thời cho sản xuất nông nghiệp, phòng chống hạn hán, bão lũ, ứng hạn chế ảnh hưởng đến năng suất, chất lượng cây trồng.

Tài sản của Công ty được bảo toàn, sử dụng đúng mục đích, phát huy tốt hiệu quả, hàng năm Công ty đã tiến hành sửa chữa lớn, sửa chữa thường xuyên, bảo dưỡng, bảo trì đúng quy định, hạn chế được tình trạng hư hỏng, xuống cấp của công trình.

2. Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2019:

a. Sản phẩm sản xuất chủ yếu:

* Sản phẩm dịch vụ công ích của Công ty là diện tích tưới nước, tiêu nước, cấp nước cho sản xuất nông nghiệp và tiêu thoát nước khu vực nông thôn, đô thị (trừ vùng nội thị), trong năm Công ty đã thực hiện ký kết hợp đồng, nghiệm thu đúng, đủ về diện tích và biện pháp phục vụ. Trường hợp bị cắt giảm diện tích có các quyết định của cấp thẩm quyền.



* Tổng diện tích tưới, tiêu, cấp nước và tiêu thoát nước khu vực nông thôn, đô thị thực hiện năm 2019: 167.540,9 ha.

Trong đó:

- Tổng diện tích tưới, tiêu, cấp nước: 86.152,8 ha
- + Vụ chiêm xuân: 41.253,5 ha
- + Vụ mùa: 38.486,8 ha
- + Vụ đông: 6.412,5 ha
- Tổng diện tích tiêu, thoát nước khu vực nông thôn, đô thị trừ vùng nội thị năm 2019: 54.270,6 ha, gồm: Vụ chiêm xuân: 27.135,3 ha; Vụ mùa: 27.135,3 ha
- Diện tích tiêu, thoát nước khu vực nông thôn, đô thị (trừ vùng nội thị) vụ mùa năm 2018: 27.117,6 ha (nghiệm thu trong năm 2019)
- * Tổng diện tích tưới, tiêu, cấp nước năm 2019 theo Kế hoạch được UBND tỉnh chấp thuận tại văn bản số 55/UBND-VP5 ngày 21/02/2019 là 149.911,9 ha.

* Diện tích thực hiện năm 2019 so với diện tích Kế hoạch được UBND tỉnh giao tăng 17.629 ha; nguyên nhân tăng, giảm: tăng diện tích tiêu, thoát nước nông thôn, đô thị (trừ vùng nội thị) của vụ mùa năm 2018; giảm diện tích lúa tái sinh không ổn định và giảm diện tích tiêu thoát nước khu vực nông thôn, đô thị năm 2019)

b. Doanh thu:

* Kế hoạch tổng doanh thu năm 2019 được UBND tỉnh chấp thuận tại văn bản số 55/UBND-VP5 ngày 21/02/2019 là: 87.598 triệu đồng

* Tổng doanh thu thực hiện năm 2019 là 93.206 triệu đồng; Trong đó:

- Doanh thu từ dịch vụ công ích thủy lợi: 83.428 triệu đồng
- Ngân sách cấp kinh phí tiền điện: 5.800 triệu đồng
- Doanh thu cung cấp dịch vụ âu, cống: 98 triệu đồng
- Doanh thu hoạt động tài chính là 3.730 triệu đồng
- Thu nhập khác là 150 triệu đồng

* Tổng doanh thu thực hiện năm 2019 so với kế hoạch tài chính được UBND tỉnh chấp thuận tăng 5.608 triệu đồng; chi tiết tăng, giảm ở các khoản doanh thu sau:

- Doanh thu từ dịch vụ công ích thủy lợi giảm 1.710 triệu đồng; giảm do diện tích thực hiện không ổn định, giảm diện tích tiêu thoát nước khu vực nông thôn, đô thị (trừ nội thị).

- Ngân sách cấp tiền điện tăng 5.800 triệu đồng theo Quyết định số 108/QĐ-UBND ngày 08/01/2020 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc cấp hỗ trợ ngân sách năm 2019;

- Doanh thu tổng hợp tăng 38 triệu đồng, tăng do nguồn thu nuôi trồng thủy sản;
- Doanh thu hoạt động tài chính tăng 1.430 triệu đồng, tăng thu lãi tiền gửi;
- Doanh thu khác tăng 50 triệu đồng, tăng do thanh lý phế liệu thu hồi

c. Lợi nhuận trước thuế:

Kế hoạch tài chính được UBND tỉnh chấp thuận lợi nhuận trước thuế là 0 đồng; Lợi nhuận trước thuế thực hiện năm 2019 là 951 triệu đồng, vượt chỉ tiêu Kế hoạch tài chính được UBND tỉnh giao.

d. Nộp ngân sách:

Trong năm 2019, Công ty đã kê khai, nộp đầy đủ thuế và các khoản phải nộp ngân sách nhà nước.

* Tổng số thuế và các khoản phải nộp ngân sách phải nộp là 455 triệu đồng, trong đó:

- Tiền thuế môn bài: 3 triệu đồng;
- Tiền thuê đất và thuế sử dụng đất phi nông nghiệp: 229 triệu đồng;
- Tiền thuế giá trị gia tăng đầu ra phải nộp: 33 triệu đồng;
- Thuế thu nhập doanh nghiệp: 190 triệu đồng.

* Tổng số thuế và các khoản phải nộp ngân sách đã nộp là 489 triệu đồng

e. Thực hiện sản phẩm công ích:

Tổng diện tích thực hiện năm 2019 là: 167.540,9 ha. Tổng diện tích tưới, tiêu, cấp nước kế hoạch năm 2019 được UBND tỉnh chấp thuận tại văn bản số 55/UBND-VP5 ngày 21/02/2019 là 149.911,9 ha.

Diện tích thực hiện năm 2019 so với diện tích Kế hoạch được UBND tỉnh giao tăng 17.629 ha; nguyên nhân tăng, giảm: tăng diện tích tiêu, thoát nước nông thôn, đô thị (trừ vùng nội thị) của vụ mùa năm 2018 (được nghiệm thu trong năm 2019); giảm diện tích lúa tái sinh không ổn định và giảm diện tích tiêu thoát nước khu vực nông thôn, đô thị năm 2019.

3. Tình hình thực hiện các dự án, sửa chữa công trình:

Trong năm 2019, Công ty tiếp tục triển khai, thực hiện các dự án, sửa chữa công trình phục vụ sản xuất, thời gian thực hiện trong nhiều năm. Giá trị vốn đầu tư thực hiện năm 2019 là 53.437 triệu đồng; giá trị tài sản đã hình thành và đưa vào sử dụng năm 2019 là 34.599 triệu đồng. Công ty thực hiện đảm bảo theo quy định của pháp luật về quản lý đầu tư xây dựng, đúng quy trình, chất lượng, tiến độ công trình; thực hiện nghiêm túc nội dung công khai, minh bạch, việc thanh toán thực hiện bằng chuyển khoản.

4. Tình hình thực hiện sắp xếp, đổi mới, tái cơ cấu doanh nghiệp:

Thực hiện Quyết định số 33/QĐ-UBND ngày 10/01/2018 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc phê duyệt Phương án cơ cấu lại Công ty TNHH MTV Khai

thác công trình thủy lợi tỉnh Ninh Bình, giai đoạn 2017-2020, Công ty giữ nguyên mô hình hoạt động là Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ.

5. Thuận lợi, khó khăn:

a. Thuận lợi:

- Cơ chế chính sách của Nhà nước ngày càng hoàn thiện, tạo ra hành lang pháp lý thông thoáng thuận lợi cho hoạt động của doanh nghiệp.

- Hoạt động Khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi những năm qua luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo của UBND tỉnh, các Sở ban ngành và sự phối hợp chặt chẽ, giúp đỡ tạo điều kiện của UBND các huyện, thành phố trong tỉnh.

- Những năm qua Công ty được các cấp, các ngành quan tâm cấp kinh phí dịch vụ công ích thủy lợi kịp thời, cấp hỗ trợ tiền điện, tiền sửa chữa công trình. Các địa phương đã phối hợp điều tiết nước tốt nên đã hạn chế tình trạng mất nước, giảm chi phí sản xuất kinh doanh, là điều kiện thuận lợi cho Công ty hoàn thành nhiệm vụ.

- Cán bộ công nhân viên của Công ty có năng lực chuyên môn cao, trình độ tay nghề tốt, luôn yên tâm, tin tưởng gắn bó trách nhiệm với đơn vị.

b. Khó khăn:

- Kê khai chi tiết diện tích, biện pháp tiêu thoát nước các khu công nghiệp, cụm công nghiệp gặp nhiều khó khăn do có nhiều doanh nghiệp nước ngoài, việc tiếp cận với các doanh nghiệp nước ngoài để ký xác nhận mất nhiều thời gian do họ chưa hiểu về Luật Thủy lợi và các văn bản hướng dẫn; có những doanh nghiệp nước ngoài không hợp tác kê khai, một số doanh nghiệp đã phá sản... dẫn đến tiến độ thực hiện kê khai chậm.

- Hiện tượng vi phạm Luật thủy lợi ngày càng phức tạp như: người dân lấn chiếm hành lang bảo vệ công trình, phá hoại, trộm cắp thiết bị công trình thủy lợi; ý thức người dân chưa cao còn đổ rác bừa bãi xuống lòng kênh làm ô nhiễm môi trường, gây khó khăn cho công tác điều tiết nước, chi phí cho khơi thông dòng chảy và vận chuyển rác thải lớn, công nhân vớt rác làm thay nhiệm vụ của dịch vụ môi trường.

- Nhiều công trình thủy lợi của Công ty hiện đang quản lý được xây dựng cách đây nhiều năm, thiết kế kỹ thuật là tưới, tiêu cho lúa cấy bằng mạ dài, do vậy công trình không đáp ứng được yêu cầu tưới tiêu khi chuyển sang biện pháp cấy lúa bằng gieo sạ, chi phí cho việc bơm nước cho gieo sạ lớn.

- Diện tích đất nông nghiệp ngày càng thu hẹp do sự phát triển các khu công nghiệp; đô thị hóa ngày càng nhiều. Mặt khác hiệu quả từ việc sử dụng đất nông nghiệp không cao, dẫn đến người nông dân bỏ canh tác, nên doanh thu của doanh nghiệp ngày càng giảm.

- Việc áp mức giá tối đa của Quyết định số 1050a/2018/QĐ-BTC ngày 30/6/2018 của Bộ Tài chính, chưa đảm bảo tính đúng, tính đủ theo định mức và các quy định về chế độ chính sách của Nhà nước (do các yếu tố chi phí ngày một tăng như tiền điện, tiền lương, giá nguyên vật liệu phục vụ sản xuất...).

- Các quy định về chính sách tiền lương của Nhà nước chưa đồng nhất do khi xây dựng quỹ tiền lương kế hoạch (tính theo mức lương cơ sở) và quỹ tiền lương thực hiện (tính theo mức lương tối thiểu vùng), do đặc thù hoạt động của Công ty rộng khắp trong toàn tỉnh nên khi thanh toán tiền lương của người lao động giữa các vùng trong Công ty có sự chênh lệch lớn.

II. Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2020:

Mặc dù còn nhiều khó khăn, thách thức song những năm qua dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo, của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, UBND tỉnh và các sở, ban, ngành, năm 2020, Công ty tiếp tục thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị được giao đó là:

- Tươi, tiêu, cấp nước đầy đủ, kịp thời, đảm bảo chất lượng nước tưới.
- Tài sản, vật tư tiền vốn được quản lý, sử dụng đúng mục đích, phát huy được hiệu quả, đúng quy định của Nhà nước.
- Thực hiện tốt Kế hoạch sản xuất kinh doanh, Kế hoạch tài chính hằng năm do UBND tỉnh giao.

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh:

CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH CHỦ YẾU NĂM 2020

STT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch
1	Sản phẩm dịch vụ công ích	Ha	140.767,5
	- Diện tích cấp nước (thủy sản)	Ha	8.157,9
	- Diện tích tưới, tiêu kết hợp	Ha	78.339,1
	- Diện tích tiêu thoát nước khu vực nông thôn, đô thị (trừ nội thị)	Ha	54.270,5
2	Doanh thu	Tỷ đồng	86,1
	Trong đó: Doanh thu dịch vụ công ích thủy lợi	Tỷ đồng	85
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	0
4	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	0,23
5	Tổng vốn đầu tư phát triển	Tỷ đồng	0
6	Kim ngạch xuất khẩu	1000 USD	0

STT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch
7	Tổng lao động	Người	709
8	Tổng tiền lương	Tỷ đồng	43,6
8.1	Tiền lương cán bộ quản lý	Tỷ đồng	0,8
8.2	Tiền lương lao động	Tỷ đồng	42,8

2. Kế hoạch đầu tư phát triển:

Năm 2020, chưa có kế hoạch đầu tư sửa chữa, nâng cấp các công trình. Công ty chủ yếu lập kế hoạch sửa chữa thường xuyên công trình phục vụ sản xuất nông nghiệp.

III. Các giải pháp thực hiện:

1. Giải pháp về tài chính:

Bảo toàn và phát triển vốn chủ sở hữu; quản lý, sử dụng tài sản, vật tư tiền vốn đúng mục đích, phát huy được hiệu quả, đúng quy định của Nhà nước, không để xảy ra thất thoát, lãng phí. Thực hiện tốt Kế hoạch sản xuất kinh doanh, Kế hoạch tài chính năm 2020 của UBND tỉnh giao.

Quản lý chặt chẽ tình hình thu, chi của Công ty, thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch được giao, chi phí tiết kiệm, đúng chế độ chính sách của nhà nước;

Thực hiện các dự án sử dụng vốn Ngân sách nhà nước đảm bảo theo quy định của pháp luật về đầu tư xây dựng cơ bản, đúng quy trình, chất lượng, tiến độ, hiệu quả.

2. Giải pháp sản xuất:

Bám sát lịch gieo cấy; cơ cấu cây trồng của các huyện, thành phố, Sở Nông nghiệp & PTNT và nhận định, dự tính, dự báo sát đúng xu thế thời tiết thủy văn có chỉ đạo điều hành phù hợp, kịp thời phục vụ sản xuất, đảm bảo hoàn thành tốt kế hoạch, nhiệm vụ được UBND tỉnh giao. Một số giải pháp cụ thể sau:

- Đối với công tác tưới, tiêu, cấp nước: tận dụng tối đa thời gian thấp điểm, cột nước cao để vận hành máy bơm, đảm bảo hiệu quả và tiết kiệm điện năng tiêu thụ; vùng kênh hồ thực hiện tưới hợp lý, triệt để tiết kiệm, vùng thủy triều phải bám sát lịch thủy triều, lịch xả nước của các hồ thủy điện, kiểm soát chặt chẽ độ mặn khi lấy nước.

- Trong phòng chống thiên tai: Thực hiện phương châm phòng là chính, chống phải tích cực, hiệu quả; đặc biệt là công tác phòng, chống lụt bão, thực hiện tốt phương châm 4 tại chỗ (Vật tư, nhân lực, hậu cần, chỉ huy tại chỗ), trong xử lý nước nội địa tìm mọi cách để điều tiết tốt dòng chảy, tuân thủ và linh hoạt theo nguyên tắc "Chôn, rải, tháo" không ché tốt dòng chảy, tiêu theo một quy hoạch nhất định.

- Xây dựng các phương án: Phòng, chống hạn, phòng chống lụt bão, ứng, phương án đảm bảo an toàn hồ chứa và các công trình trọng điểm phải đảm bảo chi tiết, mang tính khả thi cao trong xử lý khi tình huống xảy ra.

- Căn cứ kế hoạch tài chính, hiện trạng và kết quả kiểm tra công trình trước, sau lũ hàng năm. Công ty tập trung bảo dưỡng, sửa chữa kịp thời những công trình hư hỏng và xuống cấp nghiêm trọng để khôi phục và phát huy tối đa năng lực công trình hiện có.

- Công ty xây dựng kế hoạch sản xuất giao chỉ tiêu cho các đơn vị Chi nhánh các huyện, thành phố phối hợp với các địa phương rà soát lại diện tích sản xuất, nhằm thực hiện biện pháp tưới hợp lý, chủ động huy động nhân lực thực hiện nạo vét kênh mương nội đồng, tăng cường việc kiểm tra, giám sát và có biện pháp xử lý nghiêm các trường hợp sử dụng nước lãng phí.

- Ký kết hợp đồng, nghiệm thu chặt chẽ, đảm bảo đúng diện tích, biện pháp phục vụ, tăng cường phục vụ sản xuất nông nghiệp và các ngành kinh tế theo biện pháp chủ động. Trường hợp nhà nước thu hồi chuyển đổi mục đích sử dụng đất phục vụ các mục tiêu kinh tế, xã hội của tỉnh. Công ty sẽ chấp hành các quyết định của cấp có thẩm quyền, cắt giảm diện tích phục vụ theo diện tích chuyển đổi.

- Tổ chức thực hiện tốt việc áp dụng khoa học kỹ thuật vào phục vụ sản xuất nhằm hạ giá thành sản phẩm, tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh.

3. Giải pháp về nguồn nhân lực:

Xây dựng kế hoạch đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn, tay nghề cho đội ngũ cán bộ công nhân viên đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới. Đào tạo cân đối, hợp lý về cơ cấu giữa cán bộ kỹ thuật, cán bộ nghiên cứu, cán bộ quản lý và công nhân lành nghề.

Quản lý chặt chẽ lao động, bố trí, sử dụng lao động đúng người, đúng việc. Thường xuyên rà soát, sắp xếp lại bộ máy cho gọn nhẹ, phát huy năng lực người lao động, nâng cao hiệu quả và năng suất lao động

4. Giải pháp về công nghệ - kỹ thuật:

Phát động rộng rãi phong trào sáng kiến cải tiến kỹ thuật, tăng cường việc áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật và công nghệ mới vào sản xuất, định kỳ hàng năm tổ chức tập huấn nâng cao tay nghề cho CBCNV lao động trong Công ty.

5. Giải pháp về quản lý và điều hành:

Công ty cần có nhiều giải pháp tích cực như tiếp tục đổi mới nâng cao năng lực quản lý, điều hành, ý thức, trách nhiệm và tăng năng suất của người lao động, tăng cường sự tham gia quản lý, bảo vệ công trình thủy lợi của người dân; tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền; tranh thủ sự ủng hộ và tạo điều kiện của các Sở, ban, ngành, UBND huyện, thành phố, có giải pháp nâng cao năng lực tài chính, đầu tư đổi mới, sửa chữa nâng cấp công trình thủy lợi đảm bảo tưới tiêu khoa học nhằm tiết kiệm chi phí, an toàn cho người lao động.

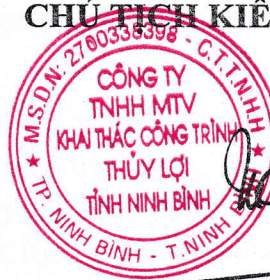
Tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung các văn bản nội bộ như nội quy, quy chế, quy định, tiêu chuẩn, định mức ... đảm bảo phù hợp với các quy định của nhà nước, đồng thời thực hiện tiết kiệm chi phí nâng cao hiệu quả, năng lực sản xuất, kinh doanh.

Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi tỉnh Ninh Bình trân trọng báo cáo./*mt*

Nơi nhận:

- Bộ Kế hoạch và đầu tư (báo cáo);
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Sở Tài chính; Sở Kế hoạch &ĐT(báo cáo);
- Công khai tại website Công ty;
- Lưu TV, VT.

CHỦ TỊCH KIỂM GIÁM ĐỐC



Nguyễn Hồng Khang